

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC SÁNG KIẾN * TRONG THỜI GIAN TỚI (1974 — 1975)

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC SÁNG KIẾN TRONG THỜI GIAN QUA

1. Về hoạt động phát huy sáng kiến của quần chúng.

Trước yêu cầu phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống, trong những năm qua quần chúng ở các cơ sở đã có nhiều cố gắng phát huy sáng kiến (có nơi, có lúc hoạt động này đã được đẩy mạnh) và đạt những kết quả cụ thể. Giá trị nổi bật nhất của các sáng kiến trong những năm qua đã góp phần khắc phục nhiều khó khăn để bảo vệ và duy trì sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải, phục vụ chiến đấu thắng lợi và bảo đảm đời sống nhân dân. Một số sáng kiến có tác dụng rõ rệt làm tăng năng suất lao động, có sáng kiến tăng năng suất lao động từ 100% đến 1000%, đặc biệt là những sáng kiến cải tiến tổ chức lao động, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến công cụ, hợp lý hóa việc sử dụng máy móc, thiết bị để đưa những công việc thủ công lên nửa cơ khí hoặc cơ khí hóa. Hoạt động phát huy sáng kiến còn có tác dụng nâng cao năng lực sử dụng thiết bị, tiết kiệm hoặc thay thế nguyên, vật liệu nâng cao chất lượng sản phẩm hoặc đưa ra những sản phẩm mới có giá trị cao hơn trước. Một số sáng kiến đã góp phần tạo điều kiện để áp dụng những kỹ thuật mới, do đó đã có tác dụng thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật. Ở nhiều xí nghiệp, công trường, hoạt động sáng kiến đã góp phần vào việc hoàn thành kế hoạch cải thiện một phần điều kiện lao động và tăng thu nhập cho công nhân nên đã có tác dụng động viên quần chúng tham gia phong trào lao động sản xuất. Tuy nhiên, đó mới chỉ là những thành tích bước đầu và còn hạn chế trong một số đơn vị thuộc các ngành. Số lượng sáng kiến so với tổng số cán bộ, công nhân, viên chức còn rất ít, thường chỉ từ 1% đến 3%, hoặc ít hơn (trừ một số xí nghiệp cơ khí). Chất lượng sáng kiến (thể

hiện ở hiệu quả kinh tế kỹ thuật của từng sáng kiến và tác dụng tổng hợp của các sáng kiến) nói chung còn thấp, phần lớn sáng kiến chỉ mới có tác dụng đối phó thụ động với những khó khăn nhất thời của từng người, từng bộ phận nhỏ. Những sáng kiến có tác dụng thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật hoặc giải quyết được những vấn đề quan trọng hoặc có ý nghĩa cấp thiết đối với từng cơ sở, từng ngành và có tầm phổ biến rộng rãi còn ít. Tỷ lệ giữa các loại sáng kiến còn thiếu cân đối rõ rệt: các sáng kiến hợp lý hóa (nhất là hợp lý hóa trong phạm vi rộng), sáng kiến về công nghệ, tiết kiệm hoặc thay thế nguyên liệu, vật liệu, sử dụng hợp lý hoặc nâng cao hiệu suất sử dụng máy móc, thiết bị và đặc biệt là sáng kiến nâng cao chất lượng sản phẩm còn quá ít so với các loại sáng kiến khác.

Cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý, công nhân bậc thấp, nữ công nhân chiếm tỷ lệ cao trong sản xuất nhưng chưa tham gia mạnh mẽ vào việc phát huy sáng kiến, chưa có sự phối hợp cần thiết giữa các loại cán bộ, công nhân để tạo nên nhiều sáng kiến tập thể có chất lượng cao.

Hoạt động phát huy sáng kiến cũng chưa đi đôi với việc học tập, áp dụng sáng kiến vào sản xuất.

* Trích báo cáo "Công tác sáng kiến trong thời gian qua và phương hướng, biện pháp tăng cường công tác này trong hai năm 1974 — 1975" của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước tại Hội nghị về việc tăng cường công tác sáng kiến trong một số xí nghiệp, cơ quan thuộc Bộ, Tổng cục họp ngày 8 và 9 tháng 1 năm 1974.

* Công tác sáng kiến (gọi tắt): Công tác quản lý các hoạt động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến công tác.

2. Về công tác sáng kiến.

Trong thời gian qua, một vài ngành đã triển khai thực hiện một số biện pháp như hướng dẫn thi hành chế độ, chính sách, tiến hành phân công, phân cấp, cử cán bộ theo dõi, tổ chức tổng kết, kiểm tra, đôn đốc và giúp các cơ sở. Ở một số cơ sở, công tác này đã được chú ý chấn chỉnh và tăng cường. Nhưng nhìn chung công tác sáng kiến chưa được các ngành, các cấp quan tâm đúng mức và đang tồn tại những thiếu sót cơ bản: việc tuyên truyền, giải thích về vị trí tác dụng của hoạt động phát huy sáng kiến chưa được đầy mạnh, các biện pháp tổ chức và động viên quần chúng còn nghèo nàn; các biện pháp quản lý sáng kiến còn sơ sài, lỏng lẻo; phần thông tin, phổ biến sáng kiến chưa được tổ chức có hệ thống ở từng cơ sở cũng như từng ngành nên đã hạn chế tác dụng của nhiều sáng kiến, gây nhiều lãng phí về thời gian và công của. Tình trạng thường không đúng người, đúng việc, đúng mức, tiền thưởng bị cắt xén, thưởng quá chậm, thủ tục phiền phức còn phổ biến nên chưa phát huy được tác dụng khuyến khích đông đảo quần chúng thuộc các thành phần khác nhau tham gia phát huy sáng kiến và phổ biến, áp dụng sáng kiến.

Tình hình trên đây do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu và trực tiếp là do:

— Nhận thức của nhiều ngành, nhiều cấp chưa đầy đủ và cụ thể về ý nghĩa của hoạt động phát huy sáng kiến cũng như nhiệm vụ của công tác sáng kiến.

— Thiếu sự quan tâm của các cấp lãnh đạo đối với việc tổ chức, chỉ đạo và tạo những điều kiện cần thiết để triển khai thực hiện các nội dung cụ thể của công tác này.

— Ít thức và biện pháp chấp hành các chế độ, thể lệ về công tác sáng kiến nói chung còn kém.

— Về tổ chức: sự phân công, phân cấp, chế độ trách nhiệm, và nguyên tắc, lễ lối quan hệ trong công tác này chưa được xác định rõ; giữa các cơ quan quản lý kỹ thuật và các bộ môn có liên quan (như thi đua lao động, tài vụ, vật tư, kế hoạch...), giữa chính quyền và các đoàn thể quần chúng (công đoàn, đoàn thanh niên) còn thiếu sự phối hợp chặt chẽ và thường xuyên. Mạng lưới cán bộ làm công tác sáng kiến chưa được chú ý xây dựng và tăng cường đúng mức nên vừa thiếu về số lượng vừa yếu về chất lượng, lại chưa được bồi dưỡng nghiệp

vụ và tạo những điều kiện cần thiết để hoạt động.

— Hoạt động của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước về mặt này còn yếu.

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC SÁNG KIẾN TRONG HAI NĂM 1971—1975

Trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc nước ta, đi đôi với việc tổ chức tốt phong trào lao động sản xuất, và từng bước thực hiện cải tiến quản lý, vấn đề quan trọng đặt ra với các ngành, các cấp là phải ra sức thực hiện tiến bộ kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất. Để làm việc đó, ta không thể chỉ trông chờ vào những kỹ thuật của nước ngoài. Mặt khác, các cơ quan nghiên cứu khoa học, kỹ thuật của ta cũng chưa đủ lực lượng cán bộ, trình độ chuyên môn và thiết bị nghiên cứu để giải quyết được tất cả các vấn đề mà sản xuất đặt ra. Trong tình hình đó, việc chấn chỉnh, tăng cường công tác sáng kiến để phục vụ đắc lực việc đẩy mạnh hoạt động phát huy sáng kiến của quần chúng, sử dụng tốt các sáng kiến, đã thực sự trở thành một yêu cầu cấp bách. Công tác sáng kiến là một bộ phận không thể tách rời công tác quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật, và có liên quan chặt chẽ với việc tổ chức chỉ đạo phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa, đến việc phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng trong sản xuất và kỹ thuật. Tăng cường công tác sáng kiến là việc làm phù hợp với chủ trương cải tiến quản lý và đẩy mạnh phong trào lao động sản xuất mà Đảng và Nhà nước đã đề ra.

Mục tiêu của công tác sáng kiến trong 2 năm tới là thực hiện một bước chuyển biến thực sự trong việc xây dựng, phát triển hoạt động phát huy sáng kiến của quần chúng, từng bước đưa hoạt động này lên thành một phong trào rộng rãi, vững chắc với nội dung thiết thực phục vụ yêu cầu đẩy mạnh sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế của từng ngành, từng cơ sở, đồng thời đưa việc quản lý sáng kiến vào nề nếp để bảo đảm việc sử dụng tốt các sáng kiến, làm cho sáng kiến thực sự trở thành một nhân tố tích cực và có ý nghĩa trong việc khắc phục khó khăn, thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật, góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất, công tác của các đơn vị.

Các cơ sở công nghiệp cần chú trọng những sáng kiến nhằm nhanh chóng khôi phục và ổn định sản xuất, giải quyết khó khăn, bảo quản tốt, tiết kiệm và sử dụng hợp lý nguyên, nhiên, vật liệu, phát triển mặt hàng và nâng

cao chất lượng sản phẩm. Các đơn vị giao thông vận tải cần phát triển những sáng kiến trong việc làm mới và sửa chữa, khôi phục cầu đường, bảo đảm thi công nhanh chóng, tiết kiệm nhân lực, vật tư; những sáng kiến nâng cao năng suất bốc dỡ và tổ chức khai thác hợp lý phương tiện vận chuyển trong xây dựng cơ bản; chú trọng hơn nữa các sáng kiến nhằm tăng thêm số lượng và chất lượng vật liệu sản xuất từ các nguyên liệu địa phương; những sáng kiến về tổ chức lao động, bố trí mặt bằng, và quá trình thi công nhằm bảo đảm tiến độ chất lượng và hạ giá thành công trình.

Các đơn vị quản lý vật tư đẩy mạnh việc phát huy và áp dụng các sáng kiến về việc tổ chức bảo vệ, bảo quản, sắp xếp vật tư ngăn nắp đề xuất, nhập nhanh chóng, tránh nhầm lẫn, mất mát. Các cơ sở thuộc ngành lương thực thực phẩm cần có nhiều sáng kiến trong việc chế biến lương thực phụ thành thức ăn chính tăng thêm số lượng, chất lượng và bảo đảm vệ sinh thực phẩm. Trong nông nghiệp cần đặc biệt chú trọng các biện pháp thâm canh và giải quyết thức ăn gia súc, tổ chức chăn nuôi tập thể có lãi. Cần chú ý bảo đảm sự cân đối cần thiết giữa các loại sáng kiến. Đi đôi với các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, cần đẩy mạnh các sáng kiến hợp lý hóa, cố gắng thực hiện việc hợp lý hóa rộng rãi và tương đối toàn diện trên các qui mô khác nhau (ngành, xí nghiệp, phân xưởng, tổ, cá nhân...) và trong các khâu có tác dụng liên hoàn, bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau. Song song với sáng kiến cải tiến hoặc áp dụng hợp lý các phương pháp công nghệ, phương pháp tiết kiệm hoặc thay thế nguyên, vật liệu đang hoặc sẽ khan hiếm, góp phần khắc phục khó khăn và từng bước tiến tới tự túc về nguyên, vật liệu để ổn định sản xuất, chú trọng việc tổng hợp lợi dụng nguyên liệu và khai thác các nguồn nguyên liệu trong nước nhằm sản xuất thêm nhiều mặt hàng mới, có giá trị cao, nhất là các mặt hàng phục vụ đời sống và xuất khẩu. Luôn luôn quan tâm phát triển các sáng kiến nhằm giữ vững và không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm — một vấn đề chiến lược có ý nghĩa sống còn của sản xuất hiện nay. Riêng với các máy móc, công cụ, cần chú ý đến các sáng kiến nhằm huy động đến mức cao nhất việc cải tạo và nâng cao hiệu suất sử dụng, sáng kiến sản xuất đầy đủ công cụ thường với chất lượng tốt và tăng cường công cụ cải tiến để tăng năng suất, giảm cường độ lao động trong các công việc nặng nhọc, đặc biệt là lao động của phụ nữ.

Về mặt quản lý sáng kiến có nhiều khâu liên quan chặt chẽ và tác động lẫn nhau, cần thực hiện một cách đồng bộ, đẩy mạnh những khâu yếu của từng đơn vị. Trước mắt cần:

a) Áp dụng các hình thức đăng ký thích hợp để từng bước thực hiện việc đăng ký sáng kiến một cách phổ biến, bảo đảm mọi sáng kiến đều được theo dõi (có phân cấp) ngay từ khi tác giả mới đề xuất để có biện pháp hỗ trợ kịp thời và tránh những việc làm trái kỹ thuật, những sáng kiến trùng lặp.

b) Thực hiện rộng rãi và dần dần đưa việc giúp đỡ điều kiện vật chất và kỹ thuật cho các sáng kiến vào qui củ, trước hết là các sáng kiến có tác dụng giải quyết tốt những nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất, và những sáng kiến cần có sự phối hợp của nhiều người, nhiều bộ phận trong quá trình nghiên cứu, coi việc giúp đỡ sáng kiến là biện pháp thiết thực để nâng cao tỉ lệ thành công, chất lượng và tác dụng phục vụ kịp thời của các sáng kiến.

c) Nghiên cứu chấp hành việc xác minh sáng kiến theo qui định, thủ tục xác minh cần đơn giản, thiết thực (phù hợp với điều kiện của từng đơn vị và yêu cầu của từng loại sáng kiến), bảo đảm sự chính xác cần thiết. Những sáng kiến làm thay đổi các qui định kỹ thuật, ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm, đến an toàn lao động và an toàn sản xuất phải được nghiên cứu chu đáo trước khi áp dụng. Mỗi sáng kiến đều phải được tính toán hiệu quả kinh tế và kỹ thuật, đánh giá tác dụng về các mặt khác trước khi đưa ra hội đồng xét thưởng, khắc phục tình trạng xác minh đại khái, ảng chừng.

d) Tổ chức việc thông tin, phổ biến sáng kiến kịp thời trong từng đơn vị cơ sở và giữa các cơ sở với nhau bằng mọi hình thức có thể, coi đây là biện pháp cần thiết để vừa nâng cao giá trị của từng sáng kiến, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cho Nhà nước, vừa động viên đồng bào quần chúng phát huy nhiều sáng kiến hơn nữa, khắc phục tình trạng « bí mật », dấu diếm sáng kiến, kìm hãm việc phát triển kỹ thuật.

đ) Ra sức làm tốt việc áp dụng sáng kiến; đối với những sáng kiến lớn, sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi, cần được đặt thành kế hoạch có chủ ý giải quyết những điều kiện cần thiết về vật chất, kỹ thuật, tổ chức áp dụng, v.v... để đưa vào sản xuất một cách ổn định và dứt điểm sau từng thời gian nhất định. Đồng thời, tăng cường sử dụng các biện pháp quản lý như đưa vào qui trình, tiêu chuẩn, định mức; và các hình thức khuyến khích như

đưa vào tiêu chuẩn thi đua, khen thưởng những người áp dụng, điều chỉnh định mức lao động và lượng sản phẩm một cách có khuyến khích... để đẩy mạnh việc áp dụng sáng kiến.

e) Việc khen thưởng cần được thực hiện nghiêm chỉnh theo qui định của Nhà nước với tinh thần khuyến khích mạnh mẽ để ngày càng có nhiều người lao động tham gia phát huy sáng kiến. Việc khen thưởng cần đúng việc, đúng người, không lẫn lộn giữa sáng kiến và trách nhiệm, giữa sáng kiến cá nhân với sáng kiến tập thể, v.v... Khuyến khích mạnh những sáng kiến nhằm vào các khâu trọng điểm trong phương hướng tiến bộ kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến công tác của đơn vị, trả thưởng đúng mức và kịp thời như điều lệ đã định, hạn chế việc trả thưởng dưới mức thưởng trung bình, triệt để khắc phục tình trạng tụt hạ bậc thưởng.

Song song với việc thưởng cho người có sáng kiến, cần đặc biệt chú ý khen thưởng thích đáng những người giúp đỡ, người có công trong việc tổ chức đưa sáng kiến vào sản xuất và những người tích cực học tập, áp dụng sáng kiến.

g) Tổng kết tốt những kinh nghiệm tổ chức và chỉ đạo hoạt động sáng kiến. Đến năm 1975 là đúng 10 năm kể từ ngày ban hành nghị định 20 — CP, đòi hỏi phải có sự tổng kết, rút kinh nghiệm chu đáo về việc tổ chức thực hiện, về nội dung các chế độ, thể lệ hiện hành để không ngừng phát huy tác dụng và đẩy mạnh công tác sáng kiến trong thời gian tiếp theo. Vì vậy, từ nay đến giữa năm 1975, các ngành các cấp cần tổ chức tổng kết toàn diện (từ cơ sở trở lên) về hoạt động phát huy sáng kiến trong 10 năm qua, tạo một chuyển biến cơ bản trong công tác này.

Công tác sáng kiến với những nội dung hiện tại do các cơ sở chịu trách nhiệm chủ yếu và toàn diện. Song để khắc phục một số tồn tại đã kiểm điểm ở trên và đẩy mạnh công tác sáng kiến một cách đều khắp, liên tục, thì việc chỉ đạo, hướng dẫn, giúp đỡ của các bộ, tổng cục và các cơ quan chức năng là hết sức quan trọng. Vì vậy, việc tăng cường công tác này phải được tiến hành đồng bộ, có sự phối hợp chặt chẽ ở mọi ngành, mọi cấp. Trước mắt các đơn vị cần tập trung vào một số vấn đề sau đây:

Các cơ sở:

— Lãnh đạo cần thực sự quan tâm đến việc đẩy mạnh hoạt động phát huy sáng kiến và các mặt khác của công tác sáng kiến; sự quan

tâm này phải được thực hiện cụ thể trong việc thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, đề ra các chủ trương, biện pháp, tổ chức phối hợp giữa các bộ môn và các cán bộ có trách nhiệm, thực hiện kiểm tra đôn đốc, đồng thời giải quyết các điều kiện cần thiết để công tác sáng kiến tiến hành thuận lợi và thường xuyên được tăng cường. Trước mắt, các đơn vị cơ sở cần chỉ đạo việc kiểm điểm tình hình xây dựng và thực hiện một kế hoạch thiết thực nhằm khắc phục các thiếu sót tồn tại trong thời gian qua, và tiến hành những nội dung công tác cần thiết mà hội nghị này đã đề ra.

— Tiến hành tuyên truyền giáo dục rộng rãi trong cán bộ và quần chúng về nội dung của hoạt động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, cải tiến công tác nhằm tăng cường cho mỗi cán bộ, công nhân, i thức thường xuyên tìm tòi cải tiến, hợp lý hóa, nhiệt tình ủng hộ hoạt động sáng tạo và tích cực học tập, áp dụng sáng kiến. Đề cao tinh thần tự lực tự cường, tinh năng động có căn cứ khoa học và phong cách làm ăn thiết thực, có tính toán cân nhắc để đạt hiệu quả cao nhất trong sản xuất, công tác ở từng điều kiện cụ thể.

— Dựa trên các qui định chung của Nhà nước và của ngành, mỗi cơ sở xây dựng và hoàn chỉnh một văn bản có tính chất pháp qui nhằm xác định rõ chế độ trách nhiệm và lề lối quan hệ giữa các cán bộ và bộ phận hữu quan trong công tác sáng kiến, thủ tục quản lý hoạt động sáng kiến để làm cơ sở cho việc đưa công tác sáng kiến vào nền nếp, tạo điều kiện cho lãnh đạo và quần chúng giám sát, đôn đốc việc thực hiện các mặt cụ thể của công tác này.

— Xây dựng, củng cố, tăng cường mạng lưới cán bộ chuyên trách và nửa chuyên trách công tác sáng kiến từ xí nghiệp đến các phòng, ban, phân xưởng (hoặc cấp tương đương), xác định trách nhiệm cụ thể, phân công, phân cấp hợp lý tạo điều kiện cho các cán bộ này đi sâu vào công việc được giao và ngày càng nắm vững nội dung, phương pháp công tác, coi việc xây dựng mạng lưới cán bộ là biện pháp then chốt và có tính chất quyết định để đưa công tác sáng kiến vào nền nếp. Những xí nghiệp có trên 500 cán bộ, công nhân cần cử ít nhất một cán bộ chuyên trách; ít hơn 500 có thể cử cán bộ làm công tác sáng kiến theo lối kiêm nhiệm nhưng cần dành một tỉ lệ thời gian thích đáng cho công tác này. Tất cả những người làm công tác sáng kiến (chuyên trách hay kiêm nhiệm) cần chọn trong

số cán bộ khoa học kỹ thuật có năng lực, có nhiệt tình, vô tư, của các phòng, ban kỹ thuật. Những cán bộ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ cần được khuyến khích thích đáng về tinh thần và vật chất. Hết sức hạn chế việc thay đổi cán bộ trong công tác này.

— Chấn chỉnh, củng cố và tăng cường hoạt động của hội đồng sáng kiến ở đơn vị cơ sở. Các thành viên của hội đồng phải nắm vững những vấn đề cơ bản về yêu cầu, nội dung, phương pháp công tác sáng kiến và những văn bản cần thiết. Nhiệm vụ của mỗi thành viên, lề lối làm việc của hội đồng, quyền hạn của thường trực hội đồng, v.v... cần được ghi rõ trong nội qui sinh hoạt của hội đồng.

Để hội đồng sáng kiến hoạt động thuận lợi và phát huy tác dụng, cần tiến hành phân công, phân cấp rành mạch, hợp lý (theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn) giữa xí nghiệp với phân xưởng (hoặc cấp tương đương) và giữa các phòng, ban chuyên môn trong đơn vị theo thông tư 567 KHKT/SKPM của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước.

— Phối hợp với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên lao động, từng thời gian cần kiểm điểm và rút kinh nghiệm, giữa năm 1974 cần làm xong việc tổng kết 10 năm hoạt động phát huy sáng kiến.

Các bộ, tổng cục :

— Sau hội nghị này, đề nghị mỗi bộ, tổng cục có kế hoạch hướng dẫn, giúp đỡ các cơ sở soát xét lại toàn bộ tình hình, đánh giá chỗ mạnh, chỗ yếu. Xác định những kinh nghiệm tốt và xây dựng chương trình cụ thể. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở và giúp giải quyết nhanh những khó khăn, vướng mắc vượt quá khả năng hoặc quyền hạn của cơ sở trong công tác này.

— Đẩy mạnh và tạo điều kiện cần thiết để các cơ sở thi hành đúng các thông tư, điều lệ đã ban hành. Những ngành hiện chưa có văn bản qui định cụ thể về quản lý và khen thưởng sáng kiến cần gấp rút soạn thảo và ban hành. Các ngành đã có thông tư hướng dẫn cũng nên soát xét và có sự bổ sung, sửa đổi cần thiết để các qui định được đầy đủ, cụ thể và hợp lý hơn.

Hệ thống hóa lại các văn bản hiện hành của Nhà nước và của ngành, in và cung cấp đầy đủ cho các cơ sở. Tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung các thông tư, điều lệ trong quần chúng. Các sáng kiến lớn, có nội dung phức tạp từng cơ sở không đủ điều kiện vật chất kỹ thuật để thực hiện

cần được giúp đỡ tích cực để sớm đưa vào sản xuất. Những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi cần được bộ, tổng cục tổ chức xác minh và phổ biến bằng mọi cách thích hợp. Những sáng kiến vượt quá quyền hạn khen thưởng của cơ sở, thi bộ, tổng cục cần đánh giá kịp thời và thưởng thích đáng.

— Trước mắt, một vấn đề có tính chất then chốt đối với công tác sáng kiến là tăng cường mạng lưới cán bộ làm công tác sáng kiến ở các cấp, tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ, thường xuyên tổ chức trao đổi kinh nghiệm giúp các đồng chí này mau chóng vượt qua được những ngỡ ngàng ban đầu về nội dung, phương pháp công tác và phát huy được tác dụng để thực sự trở thành nhân tố thúc đẩy phong trào.

— Để có người đi sâu nghiên cứu, đề xuất biện pháp và thực hiện các việc nói trên, mỗi bộ, tổng cục cần cử cán bộ chuyên trách công tác sáng kiến (không kiêm nhiệm việc khác).

— Tổ chức tốt việc phối hợp giữa các cơ quan phụ trách các mặt công tác khác nhau (như thi đua, tài vụ, lao động tiền lương v.v...) ở cấp bộ, tổng cục để phục vụ đắc lực việc đẩy mạnh hoạt động phát huy sáng kiến và áp dụng khen thưởng sáng kiến. Các vụ kỹ thuật cần được giao trách nhiệm cụ thể trong công tác này.

— Đến cuối năm 1975, mỗi bộ, tổng cục hoàn thành việc tổng kết 10 năm trong ngành. Về phần Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước, trong hai năm tới đây sẽ cộng tác, phối hợp chặt chẽ hơn với các bộ, tổng cục trong việc xây dựng kế hoạch tăng cường công tác sáng kiến, dự thảo các kiến nghị bổ sung các qui định về quản lý và khen thưởng sáng kiến, tổ chức hội nghị chuyên đề trao đổi kinh nghiệm về một số vấn đề bức thiết nhất trong công tác này, nhằm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác sáng kiến; cùng các bộ, tổng cục tiến hành khảo sát, rút kinh nghiệm cụ thể tại một số đơn vị để phục vụ cho việc chỉ đạo tăng cường công tác sáng kiến theo những nội dung, phương hướng đã đề ra; cuối năm 1975, cùng các ngành, tổ chức hội nghị tổng kết 10 năm thi hành nghị định 20 — CP. Ngoài ra, Ủy ban sẽ xuất bản một tài liệu thông tin tổng hợp về công tác sáng kiến nhằm đẩy mạnh việc trao đổi các kinh nghiệm hoạt động và giới thiệu phổ biến những sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

Nhân dịp này, chúng tôi đề nghị các ngành có liên quan cùng với các bộ, tổng cục chủ

quản và Ủy ban khoa học và kĩ thuật Nhà nước nghiên cứu giải quyết một số việc cụ thể sau đây :

— Điều lệ khen thưởng sáng kiến và các thông tư hướng dẫn được ban hành đã lâu, trong khi vận dụng, các đơn vị thấy có một số vướng mắc, khó thi hành. Đề nghị Bộ lao động, Bộ tài chính, Ban thi đua trung ương phối hợp với Ủy ban khoa học và kĩ thuật Nhà nước, Tổng công đoàn Việt-nam và Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh, nghiên cứu, soát xét lại đề trình Chính phủ cho bổ sung và sửa đổi khi điều kiện cho phép. Trước mắt, đề nghị cùng phối hợp với Bộ lao động và Ủy ban khoa học và kĩ thuật Nhà nước nghiên cứu hướng dẫn thêm về cách tính giá trị làm lợi và xác định mức thưởng trong các trường hợp khác nhau để giúp các cơ sở thi hành điều 9 của điều lệ được chính xác và thuận lợi hơn. Đề nghị Bộ tài chính hướng dẫn thêm về việc dự trừ và quyết toán một số khoản chi ngoài tiền thưởng và tiền mua vật tư thí nghiệm, áp dụng thử để các đơn vị (từ cơ sở đến bộ, tổng cục...) có điều kiện thuận lợi hơn trong việc chi tiêu hợp lí cho một số công việc cần thiết trong công tác sáng kiến (như tuyên truyền triển lãm, in tài liệu phổ biến, chi cho các hội nghị và các hoạt động quần chúng, v.v...).

— Đề bảo đảm sự chính xác nhất định và sự thống nhất trong các tin tức, số liệu và tình hình về sáng kiến, từ nay giao toàn bộ việc theo dõi, ghi chép và quản lí các số liệu, tình hình về sáng kiến cho cơ quan quản lí kĩ thuật ở mỗi cấp phụ trách. Đề nghị các cơ

quan phụ trách công tác thống kê, các ban thi đua và các cơ quan tuyên truyền, báo chí, khi tổng hợp số liệu, tổng kết, đánh giá thành tích và đưa tin, viết bài, v.v... đều dựa vào nguồn tài liệu do cơ quan quản lí kĩ thuật cung cấp sau khi đã xác minh.

— Đề nghị các cơ quan thông tin, báo chí đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục, động viên quần chúng tham gia hoạt động phát huy sáng kiến và học tập, áp dụng sáng kiến, coi đây là một trong những nội dung cụ thể của công tác tuyên truyền giáo dục xây dựng con người mới, đồng thời nêu lên những kinh nghiệm và thành tích trong công tác tổ chức, chỉ đạo và quản lí của các ngành các cấp, cố gắng bảo đảm yêu cầu chính xác, thiết thực và tính chất chỉ đạo trong các tin và bài.

— Cuối cùng, chúng tôi đề nghị Tổng công đoàn Việt-nam và Đoàn thanh niên lao động Hồ Chí Minh tăng cường công tác chặt chẽ với các cơ quan chính quyền trong việc đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh hoạt động phát huy sáng kiến và việc học tập áp dụng sáng kiến, kinh nghiệm tiên tiến trong đồng đảo cán bộ, công nhân, viên chức và quần chúng thanh niên, đồng thời chỉ đạo các tổ chức công đoàn và đoàn thanh niên các cấp tích cực tham gia đẩy mạnh các mặt công tác sáng kiến, bảo vệ quyền lợi của những người có sáng kiến, vận động thành lập thêm nhiều tổ, nhóm hỗ trợ sáng kiến, nhóm kĩ thuật trẻ, và hướng dẫn, giúp đỡ cho các tổ, nhóm đó thường xuyên hoạt động có hiệu quả.